

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 530/2018/HSPT

Ngày 14/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Ngô Tự Học;
+ Ông Phùng Hải Hiệp;
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê M Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 285/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Văn C, sinh ngày 04/8/1995. Nơi cư trú: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T0; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

***Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:**

1. Phạm Văn T1, sinh ngày 31/10/1992. Nơi cư trú: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T0; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2017.

2. Nguyễn Văn T2, sinh ngày 21/5/1991. Nơi cư trú: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn K và bà Đặng Thị T8; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Bản án số 57 ngày 11 tháng 9 năm 2008, Tòa án nhân dân huyện AD, T6 phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2017.

3. Bùi Đức T4, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa : Lớp 12/12;

con ông Bùi Văn T5 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/10/2017.

* **Người bị hại:** Anh Vũ Doãn M, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 6, xã BS, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/3/2017, Phạm Văn C, Phạm Văn T1 cùng với Phạm Văn T3, sinh năm 1992; trú quán: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng đến nhà hàng “LC Quán” của anh Phạm Văn P, sinh năm 1985, ở cùng Thôn TB để ăn đêm. Trong quán lúc này có đông khách, trong đó có nhóm của anh Vũ Doãn M, sinh năm 1990, Vũ Văn Q, sinh năm 1992, Vũ Doãn K, sinh năm 1986 cùng trú tại: Xã BS, huyện AD, Hải Phòng và một người tên T6 (chưa xác định được căn cước, lai lịch) đang thanh toán tiền ăn chuẩn bị ra về. Khi thấy C đi vào trong quán, anh M (lúc đó vẫn đang ngồi ở bàn ăn) cho rằng bị Phạm Văn C “nhìn đều” nên đứng dậy, đi đến khoác tay vào vai của C kéo ra ngoài cửa quán, sau đó dùng tay chân đâm, đá vào người C. Lúc này, ông Phạm Văn T, sinh năm 1968 (bố đẻ của C và T1) là chủ nhà hàng “AE Quán” (bên cạnh quán của nhà anh P) chạy đến can ngăn, thì bị Vũ Doãn M dùng tay đâm trúng vào vùng mặt, làm ông T ngã ngồi xuống đất. Thấy bố mình bị đánh, C chạy vào trong bếp của “LC Quán” lấy một con dao (loại dao rửa dùng để chặt thịt), phần lưỡi dao sắc, dài 29cm, phần cán dài 19cm, bản rộng 6,5cm, còn T1 chạy về “AE Quán” lấy 01 tuýp sắt chạy ra ngoài. Phạm Văn C cầm dao trên tay phải rượt đuổi theo anh Q và anh K về phía cầu TB được khoảng 5m, thì dừng lại. Lúc này, C quay lại và nhìn thấy anh M đang bị một số người đuổi, chạy ngang qua chỗ mình nên đã vung dao chém 01 nhát trúng vào vùng đầu phía sau gáy của anh M, thấy vậy, anh Q chạy đến dìu anh M tiếp tục bỏ chạy về hướng cầu TB. T1 lấy xe máy, cầm theo tuýp sắt, điều khiển xe đuổi theo nhưng anh K đã bỏ chạy thoát, còn anh M và anh Q trốn được vào bên trong phòng làm việc (được làm từ vỏ thùng Container, gia cố dạng nhà ở) của Công ty TNHH LH nên không bị T1 phát hiện. Tại đây, anh M đã được anh Lê Huy T7, sinh năm 1994, nhân viên của Công ty đưa cho anh Q chiếc áo len của mình để lau, thấm máu vết thương cho anh M. Cùng thời điểm này, C được anh P can ngăn, không cho đuổi theo nhóm của anh M, đồng thời giằng lại con dao trên tay của C, đem về quán rửa sạch máu, tiếp tục sử dụng để làm hàng. Thấy vậy, C đi về “AE Quán” gọi bạn là Hoàng Quốc H, sinh năm 1995, trú quán: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng, báo cho H biết việc bị nhóm thanh niên BS đánh, C lấy 02 con dao (dạng dao bài) ở quán, dắt 01 con dao vào võng xe máy rồi điều khiển xe chở Tài cầm 01 con dao ngồi giữa, H ngồi sau đi tìm nhóm anh M, khi đến khu vực cánh đồng thuộc làng TB, T3 và H xuống xe để C tiếp tục đi vào làng tìm thêm người hỗ trợ. C điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991 và Bùi Đức T4, sinh năm 1997, cùng trú tại: Thôn TB, xã LL, huyện AD, thành phố Hải Phòng nhờ T2 và đi tìm nhóm người đã đánh C để trả thù. T2 lấy 04 chiếc gậy gỗ (loại gậy chọc bi-a) tại quán của gia đình mình, đưa

cho T4 02 chiếc rồi cả hai lên xe máy của C đi ra đường quốc lộ 10, đến khu vực C trường thuộc Công ty LH thì T2, T4 xuống xe để C về “AE Quán” cất xe máy. Tại đây, C được người nhà ngăn cản, không cho đi đánh nhau. Nhóm của T1, T4, T2, H, T3 cầm theo dao, gậy gỗ, gậy sắt tiếp tục chia nhau đi tìm đánh nhóm anh M, khi phát hiện được anh M và anh Q đang ở khu vực nhà Container của Công ty LH, T1 hô hoán, sau đó cùng T2, T4 đuổi theo. Bắt được anh Q, cả ba dùng gậy gỗ và tuýp sắt đánh nhiều nhất vào người anh Q gây thương tích. Còn anh M chạy trốn vào bên trong chuồng chăn nuôi lợn của gia đình bà Nguyễn Thị T9, sinh năm 1975, ở Thôn TB, xã LL, huyện AD và nằm tại đó cho đến khoảng 03 giờ ngày 13/3/2017, thì được mọi người phát hiện, đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp. Cơ quan điều tra đã thu giữ được con dao mà C sử dụng để chém anh M, do anh P giao nộp. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một số tài sản, đồ vật liên quan, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, đeo biển kiểm soát 16M7 – 5071; 01 xe máy nhãn hiệu SH, đeo biển kiểm soát 15B2-59538; 02 chiếc điện T2 di động đã qua sử dụng; 01 chiếc áo len có dính máu; 02 gậy gỗ (dạng gậy chọc bi-a); 01 thanh kim loại (dạng cọc mắc màn); túi ni lon đựng một số mảnh vỡ vỏ chai thủy tinh; bộ quần áo của C và T1 mặc hôm xảy ra sự việc.

Tại Kết luận giám định về sinh học số 22/2017/GĐSH ngày 03/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng kết luận: Các mẫu dấu vết máu thu tại hiện trường và dấu vết máu trên chiếc áo len đều là máu của anh Vũ Doãn M và không phát hiện thấy máu người trên con dao do anh Phạm Văn P giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/2017/TgT ngày 14/3/2017 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 311/2017/TgT ngày 19/06/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: 01 vết thương rách da rất lớn vùng cằm, gãy vỡ xương hộp sọ vùng cằm, tổn thương não và tụ máu nội sọ, đã được phẫu thuật sọ não điều trị đang dần ổn định, còn ảnh hưởng thẩm mỹ tại vùng vết thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách da vùng cằm gây nên là 15%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của tổn thương khuyết xương sọ và tổn thương nội sọ gây nên là: 46%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 54%. Thương tích của nạn nhân có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/2017/TgT ngày 10/4/2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: Anh Vũ Văn Q bị 02 vết thương vùng đầu, không tổn thương nội sọ, không tổn thương xương hộp sọ, chấn thương gãy xương bàn IV tay trái và 01 vết thương mất da nông ngón IV bàn tay phải đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do 02 vết thương vùng đầu gây nên là: 08%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do gãy 01 xương bàn IV bàn tay trái gây nên là 07%. Vết thương mất da nông ngón IV bàn tay phải không đủ lớn để xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn

nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T2, Bùi Đức T4 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Về việc T1, T2, T4 đánh gây thương tích cho anh Vũ Văn Q, C khai: Khi về quán hàng của nhà mình để cất xe máy, do được người nhà ngăn cản, nên C không tham gia và không được chứng kiến cho đến khi nhóm của T1, T4, T2 về quán nói chuyện thì C mới biết việc Công anh Q bị đánh và được ông Nguyễn Văn H1 - Công an viên xã LL can ngăn. Ngoài ra, cả C và T1 đều khai nhóm của anh M có khoảng 2 đến 3 người tham gia đánh C và ông Phạm Văn T3, nhưng không biết họ là ai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 27/4/2018, Tòa án Hải phòng quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt Phạm Văn C 08 (Tám) năm tù về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyết định về án phí và thông báo quyền được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra C khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa và ý kiến tranh luận của bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, diễn biến và kết quả phiên tòa sơ thẩm và đặc biệt nghiên cứu đơn kháng cáo của bị cáo và thông qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, nhận xét và nhận định về vụ án như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn thừa nhận: Khoảng 23 giờ ngày 12/3/2017, Phạm Văn C, Phạm Văn T1 và Phạm Văn T3 đến nhà hàng của anh Phạm Văn P ở Thôn TB, xã LL, huyện AD. Tại đây, có nhóm của anh Vũ Doãn M. Khi C vào trong quán, anh Vũ Doãn M cho rằng bị C “nhìn đều” nên đứng dậy, đi đến khoác tay vào vai của C kéo ra ngoài cửa quán, sau đó dùng tay chân đấm, đá vào người C. Lúc này, ông Phạm Văn T là bố đẻ của C chạy đến can ngăn thì bị anh M dùng tay đấm trúng vào vùng mặt, làm ông T ngã. Thấy bố bị đánh, C lấy một dao rựa, T1 lấy 01 tuýp sắt. C đuổi theo anh Q và anh K được khoảng 05m thì dừng lại. C quay lại và nhìn thấy anh M bị một số người đuổi, chạy ngang qua chỗ mình nên đã vung dao chém 01 nhát trúng vào vùng đầu phía sau gáy của anh M. Sau đó, anh M, anh Q và K đều chạy trốn. C được anh P can ngăn, không cho đuổi theo nhóm của anh M, giăng lại dao trên tay C. C về tiếp tục gọi bạn là Hoàng Quốc H, báo cho H biết việc đánh nhau. C lấy 02 con dao (dạng dao bài) dặt ở võng xe, chở Phạm Văn

T3 cầm 01 con dao, H ngồi sau đi tìm nhóm anh M. C đến nhà Nguyễn Văn T2 và Bùi Đức T4 nhờ đi tìm nhóm người đã đánh C để trả thù. T2 lấy 04 chiếc gậy gỗ đưa cho T4 02 chiếc. Sau đó, C về quán để cất xe máy, C được người nhà ngăn cản, không cho đi đánh nhau. Nhóm của T1, T4, T2, H, T3 cầm theo dao, gậy gỗ, gậy sắt tiếp tục chia nhau đi tìm nhóm anh M. Khi phát hiện được anh M và anh Q. T1, T4 bắt được anh Q. Cả ba dùng gậy gỗ và tuýp sắt đánh nhiều nhất vào người anh Q gây thương tích.

Với những hành vi như trên, chỉ xem xét riêng về hành vi mà Phạm Văn C thực hiện cho thấy, hành vi bị cáo vung dao chém 01 nhát trúng vào vùng đầu phía sau gáy của anh M, tuy chưa gây hậu quả chết người song bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “Giết người” (chưa đạt) theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ.

[2] Xét về các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình như cấp sơ thẩm khi đánh giá cho rằng: Nhân thân bị cáo Phạm Văn C không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã rất thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 50.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; có ông nội và ông ngoại tham gia cách mạng, ông nội của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tựu chung lại: Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có sự đánh giá nhân thân của bị cáo, điều kiện hoàn cảnh phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với Phạm Văn C là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không thấy có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đáng kể, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo có kháng cáo nhưng không được cấp phúc thẩm chấp nhận, do đó bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm; cụ thể:

Căn cứ khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015),

xử phạt **Phạm Văn C 08 (Tám) năm tù** về tội “Giết người” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2017.

Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT CA TP Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc